

Số: /BC-UBND

Đại Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số
và thực hiện mô hình "Chính quyền thân thiện" 06 tháng đầu năm 2026
và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai, thực hiện các nhiệm vụ

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn đã xác định cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền thân thiện là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của chính quyền cơ sở. UBND xã Đại Sơn đã tập trung quán triệt, triển khai kịp thời các chủ trương, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng mô hình "Chính quyền thân thiện". UBND xã đã ban hành 61 văn bản chỉ đạo, điều hành (28 Kế hoạch, 13 Công văn, 08 Quyết định, 13 Thông báo); trong đó có các kế hoạch trọng tâm về cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng mô hình "Chính quyền thân thiện", đồng thời thành lập các Ban Chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Đến nay, đã hoàn thành 34/49 nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch năm 2026, đạt 69,4%.

UBND xã được thành phố giao 39 nhiệm vụ, trong đó hoàn thành đúng hạn 31 nhiệm vụ, 07 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 01 nhiệm vụ quá hạn. Thực hiện kiểm tra 01 đơn vị theo Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 25/02/2026 về kiểm tra công vụ và CCHC. Tổ chức 03 cuộc kiểm tra công vụ (01 theo kế hoạch, 02 đột xuất), phát hiện và nhắc nhở 02 trường hợp chưa nghiêm túc trong chấp hành đồng phục và đeo thẻ công chức.

2. Về công tác thông tin, tuyên truyền

Thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước năm 2026, UBND xã tập trung đẩy mạnh tuyên truyền Phổ biến những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính; tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu của cải cách hành chính trong việc góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền về công tác chuyển đổi số trên địa bàn; tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu của cải cách hành chính trong việc góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng

lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền về công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

Tính từ ngày 01/01/2026 đến nay, xây dựng 174 chuyên mục phát thanh trên hệ thống truyền thanh xã (Mỗi chuyên mục có thời lượng 5 -7 phút, với 700 tin bài); đăng tải 120 tin bài trên fanpage: ĐẠI SƠN NGÀY MỚI; 3 bài truyền hình được đăng tải trên phát trên Báo và Đài phát thanh truyền hình Hải Phòng.

Duy trì 03 chương trình phát thanh/tuần, lồng ghép nội dung tuyên truyền về mô hình "Chính quyền thân thiện", 4 xin - 4 luôn, Nụ cười công sở. Thiết kế mẫu thư chúc mừng kết hôn, thư chúc mừng có thêm thành viên mới; thư chia buồn. Bên cạnh đó, xã duy trì hoạt động thường xuyên của Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ <https://daison.haiphong.gov.vn>, đăng tải 92 tin bài cải cách hành chính, chuyển đổi số và chính quyền thân thiện và trên 180 văn bản chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã. Duy trì trang fanpage Đại Sơn Ngày mới với gần 5.600 lượt người theo dõi và gần 400 bài viết về các hoạt động của Đảng, chính quyền địa phương. Các thông tin được cập nhật kịp thời, đảm bảo tính công khai, minh bạch, giúp người dân dễ dàng tra cứu các thủ tục hành chính, biểu mẫu, quy trình giải quyết hồ sơ. Việc công khai thông tin trực tuyến đã góp phần giảm thời gian đi lại, chi phí hành chính, đồng thời nâng cao tính minh bạch, dân chủ trong hoạt động quản lý nhà nước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác cải cách hành chính

1.1. Về cải cách thể chế

- UBND xã đã thực hiện tốt công tác xây dựng và ban hành các văn bản theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- UBND xã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/01/2026 về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Đại Sơn; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 13/01/2026 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã năm 2026; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 20/05/2026 về việc triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Đại Sơn; Báo cáo số 261/BC-UBND, ngày 08/05/2026 về việc kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 1072/UBND-VP, ngày 08/05/2026 về việc rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 09/01/2026 về việc rà soát văn bản QPPL. Tham gia xây dựng ý kiến xây đổi với 15 văn bản QPPL của các Sở, ban, ngành thành phố.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

UBND xã đã triển khai thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo kế hoạch, kịp thời xử lý

hoặc kiến nghị xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát. Việc công khai thủ tục hành chính và tiến độ giải quyết hồ sơ được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được duy trì hiệu quả; đồng thời tăng cường phối hợp kiểm soát, hoàn thiện quy trình nội bộ và quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức.

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: 380 (157 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 223 dịch vụ công trực tuyến một phần). Công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được duy trì ổn định, đạt nhiều kết quả tích cực:

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tính đến hết 01/01/2026 đến 01/6/2026:

- + Tiếp nhận, giải quyết 4.674 hồ sơ trực tuyến, trong kỳ 4.257 hồ sơ, chuyển từ kỳ trước sang giải quyết 38 hồ sơ; giải quyết trước hạn 4.625/4664 hồ sơ đã giải quyết đạt tỷ lệ 99,16%, hồ sơ giải quyết đúng hạn 01/4.664 chiếm tỷ lệ 0,02%, quá hạn 04/4.664 chiếm tỷ lệ 0,08%.

- + Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết hồ sơ đạt tỷ lệ 100%;

- Thanh toán trực tuyến 2.485/2.515 đạt tỷ lệ 98,8%.

- Tỷ lệ hồ sơ tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa đạt tỷ lệ 99,73% (do lỗi đồng bộ dữ liệu dân cư - Bộ Công an).

1.3. Cải cách tổ chức bộ máy

UBND xã Đại Sơn đã thực hiện nghiêm túc việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt và hiệu quả. Thực hiện phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm cán bộ, công chức. Công tác phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị được thực hiện đầy đủ, rõ người, rõ việc, không chồng chéo nhiệm vụ; đồng thời thực hiện bố trí 100% cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý, sử dụng biên chế được thực hiện chặt chẽ và sử dụng hiệu quả biên chế được giao; cập nhật hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) lên Cơ sở dữ liệu quốc gia đạt độ chính xác cao. Năm 2026, xã được giao 43 biên chế công chức, hiện có 41 biên chế; các đơn vị sự nghiệp công lập được giao 422 biên chế, hiện có 356 viên chức và 18 lao động hợp đồng. Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm được thực hiện phù hợp với khung năng lực và yêu cầu nhiệm vụ.

1.4. Cải cách chế độ công vụ

Đảng ủy xã ban hành Chỉ thị số 03-CT/ĐU ngày 27/01/2026 về việc chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức,

viên chức trên địa bàn xã Đại Sơn; UBND xã ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 05/5/2026 triển khai thực hiện Kết luận số 226-KL/TW và Quyết định số 534/QĐ-TTg trên địa bàn xã, với 12 nhiệm vụ cụ thể có phân công rõ người phụ trách, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra; Công văn số 848/UBND-VHXXH ngày 13/4/2026 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn xã Đại Sơn; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 25/02/2026 về kiểm tra công vụ và cải cách hành chính trên địa bàn xã. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong công vụ; 100% cán bộ, công chức chấp hành đúng giờ làm việc, không có trường hợp sử dụng giờ làm việc vào việc riêng hoặc có hành vi những nhiều, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

UBND xã đã tổ chức 03 cuộc kiểm tra công vụ, trong đó 01 cuộc kiểm tra theo kế hoạch và 02 cuộc kiểm tra đột xuất. Không phát hiện trường hợp vi phạm nghiêm trọng; nhắc nhở 02 trường hợp chưa nghiêm túc trong việc chấp hành việc mặc đồng phục và đeo thẻ công chức. Trong kỳ báo cáo, không có cán bộ, công chức, viên chức nào bị xử lý kỷ luật.

1.5. Cải cách tài chính công

UBND xã đã thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; tập trung chỉ đạo các giải pháp tăng thu, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ và kịp thời theo quy định. Đến ngày 30/6/2026, tổng thu ngân sách xã đạt 160.810 triệu đồng, bằng 87% dự toán năm được giao.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công được quan tâm chỉ đạo thực hiện; đến hết tháng 6/2026 đã giải ngân 14.050 triệu đồng, đạt 51% kế hoạch vốn được giao.

Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm kê, rà soát, quản lý và bàn giao tài sản công đầy đủ, chặt chẽ; đồng thời phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc đối chiếu, xử lý và sắp xếp tài sản theo quy định.

Bên cạnh đó, UBND xã đã ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công trên địa bàn.

2. Về công tác chuyển đổi số

2.1. Về nhân lực số và hạ tầng, trang thiết bị CNTT

a) Về nhân lực số

Ủy ban nhân dân xã đã phân công 01 công chức Phòng Văn hóa - Xã hội chuyên trách về công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã; tại các phòng chuyên môn đều bố trí 01 công chức phụ trách công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

b) Về phát triển hạ tầng, trang thiết bị CNTT

Hạ tầng, trang thiết bị CNTT tiếp tục được xã cơ bản đáp ứng yêu cầu làm việc của cán bộ, công chức; cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ

công tác chuyên môn, đạt trung bình 01 máy tính/người (*trừ các đơn vị sự nghiệp giáo dục*).

Hoàn thiện việc lắp đặt, nâng cấp hệ thống mạng LAN tại trụ sở UBND xã; 11/11 Nhà Văn hóa thôn được lắp đặt Wifi miễn phí phục vụ các nhiệm vụ của thôn và nhân dân; các di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng trên địa bàn xã thực hiện lắp đặt Wifi phục vụ nhân dân và du khách tham quan, chiêm bái.

Duy trì hoạt động của hệ thống truyền hình trực tuyến tại Nhà Văn hóa xã và phòng họp tầng 3 UBND xã; duy trì kết nối mạng số liệu chuyên dùng.

c) Về ứng dụng chữ ký số

100% cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã và cá nhân cán bộ, công chức xã duy trì sử dụng chữ ký số. Ký số tổ chức: 2.236 văn bản (đạt 98,94%); Ký số lãnh đạo: 2.224 văn bản (đạt 98,41%).

2.2. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Trong 06 tháng đầu năm 2026, UBND xã Đại Sơn tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. 100% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; 100% thủ tục hành chính được công khai trên Cổng Dịch vụ công và cập nhật đầy đủ quy trình điện tử theo quy định. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính dưới dạng điện tử đạt 98%, văn bản điện tử được ký số theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc và giảm chi phí hành chính.

Công tác công khai, minh bạch thông tin được thực hiện đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của xã; các thông tin chỉ đạo, điều hành, văn bản quản lý nhà nước và các nội dung phục vụ người dân, doanh nghiệp được cập nhật kịp thời, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin theo quy định.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được duy trì hiệu quả; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai trên môi trường điện tử, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện giao dịch hành chính. Đồng thời, xã tiếp tục đẩy mạnh thanh toán trực tuyến và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Công tác chuyển đổi số được triển khai đồng bộ thông qua việc ban hành và thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 27/01/2026 về phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số” năm 2026; duy trì hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng. UBND xã cũng tăng cường tuyên truyền, tập huấn nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân; triển khai các hoạt động hưởng ứng cuộc thi “Ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính”, kết quả: có 395 cán bộ, công chức, viên chức, tổng số người tham gia 401 người, đạt tỷ lệ 101,52% và tổ chức tập

huấn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng “Bình dân học vụ số”, ứng dụng Smart Hải Phòng theo kế hoạch đề ra.

- Bên cạnh đó, Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tiếp tục được duy trì, áp dụng và cải tiến hiệu quả. UBND xã đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, tổ chức nhận diện rủi ro, cơ hội và xây dựng kế hoạch thực hiện; đồng thời tổ chức tập huấn nghiệp vụ ISO cho cán bộ, công chức. Các phòng chuyên môn thực hiện nghiêm việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống ISO, góp phần chuẩn hóa quy trình giải quyết công việc, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và phục vụ người dân, tổ chức.

2.3. Về hoạt động kinh tế số

Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ sản xuất nông nghiệp, kinh doanh cá thể, các doanh nghiệp và hợp tác xã ứng dụng công nghệ số, khai thác các dịch vụ số trên Internet, hỗ trợ được 01 sản phẩm OCOP của huyện lên sàn TMĐT và tạo website giới thiệu, quảng bá sản phẩm: Tranh thêu Hòa Nhượng.

Tích cực phối hợp với các tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng tiến hành cấp tài khoản cho các đối tượng hưởng chế độ an sinh xã hội, duy trì thực hiện 100% các đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, hưởng chế độ BHXH một lần đối tượng hưởng trợ cấp thất nghiệp nhận chi trả BHXH qua tài khoản, đạt 100%.

Toàn xã 100% cơ sở giáo dục thanh toán học phí và các khoản thu bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2.4. Hoạt động xã hội số

Trên địa bàn xã có tổng số 11 Tổ CNSCĐ với trên 100 thành viên. Các Tổ CNSCĐ các cấp chính là "cánh tay nối dài" trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã. Phát huy được việc triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” với mô hình “Học tập suốt đời” tại Trung tâm học tập cộng đồng xã. Tổng số người dân tiếp cận các nền tảng học trực tuyến là gần 3.000 người.

Trạm Y tế xã duy trì triển khai phần mềm “Khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip thay thế cho thẻ Bảo hiểm y tế”.

Các trường học trên địa bàn xã tăng cường thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; phần mềm ứng dụng kiểm định chất lượng, hồ sơ điện tử; đăng ký tuyển sinh đầu cấp; các phần mềm hỗ trợ soạn bài, giảng bài, đánh giá kết quả học sinh; năm học 2025- 2026, 100% các trường thực hiện thu- nộp học phí không dùng tiền mặt; tổ chức nhiều lớp tập huấn ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục, ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy; tổ chức tập huấn: Công thông tin điện tử; Thư viện số.

3. Triển khai thực hiện mô hình "Chính quyền thân thiện"

3.1. Thực hiện quy định về công khai

UBND xã đã thực hiện công khai đầy đủ danh mục TTHC, mức phí, lệ phí, số điện thoại đường dây nóng, số điện thoại lãnh đạo các cấp và cán bộ, công chức chuyên môn. Công khai địa chỉ Cổng thông tin điện tử, trang Fanpage, kết quả thu, chi ngân sách xã Quý I và dự toán Quý II/2026; lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã trên Cổng thông tin điện tử xã theo quy định.

Thực hiện bố trí hòm thư góp ý tại trụ sở UBND xã; 100% cán bộ, công chức cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu trong thực hiện công vụ.

Triển khai mô hình “Thứ 5 giải quyết nhanh”, thực hiện trả kết quả trong ngày đối với các thủ tục đủ điều kiện; triển khai mô hình “Hỗ trợ tại nhà” hỗ trợ tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người cao tuổi, người có công, người yếu thế và các đối tượng khó khăn trong đi lại.

3.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ thân thiện, vì Nhân dân phục vụ

UBND xã đã phân công công chức trực Zalo page, Facebook page, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến phản ánh, góp ý của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

100% cán bộ, công chức đeo thẻ khi làm việc; cán bộ công chức tại UBND và Trung tâm PVHCC chấp hành việc mặc đồng phục công sở theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Trong 06 tháng đầu năm 2026, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và triển khai thực hiện mô hình "Chính quyền thân thiện" trên địa bàn xã Đại Sơn được triển khai đồng bộ, bám sát chỉ đạo của Trung ương, thành phố và các nhiệm vụ theo Kế hoạch năm 2026. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện quyết liệt, kịp thời; hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành đầy đủ, tạo cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ.

Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt trên 99,6%, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ đạt 100%, thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ cao. Công tác số hóa và tái sử dụng dữ liệu đạt tỷ lệ cao đạt 99,73%, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

Mô hình “Hỗ trợ tại nhà” và “Thứ 5 giải quyết nhanh” được Trung tâm Phục vụ hành chính công tham mưu triển khai hiệu quả, tạo sự đồng thuận và nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, cải cách chế độ công vụ được thực hiện nghiêm túc; đội ngũ cán bộ, công chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Trong công tác cải cách hành chính

Chưa xây dựng kế hoạch đối thoại của lãnh đạo xã với người dân, doanh nghiệp;

a) *Cải cách thể chế*: Công tác rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đối với UBND xã chưa chủ động, kịp thời. Chưa ban hành Quy chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (do Phòng Kinh tế tham mưu); tổ chức các hoạt động theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật phải rõ hoạt động cụ thể để đảm bảo tiêu chí chấm điểm của thành phố.

b) Công tác cải cách TTHC

Công tác rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính của một số bộ phận chuyên môn còn thiếu chủ động; chất lượng rà soát chưa cao. Việc phối hợp kiểm soát kết quả rà soát có thời điểm chưa kịp thời. Chưa có phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc công khai TTHC còn có lúc chưa kịp thời, có nhiều cơ quan còn chậm muộn, hoặc công khai TTHC còn thiếu. Thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố có phát sinh hồ sơ còn hạn chế.

Kỹ năng số và khả năng ứng dụng công nghệ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đồng đều.

c) Về cải cách tổ chức bộ máy

Một số cơ quan chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công chưa tham mưu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị khi có sự thay đổi.

d) Cải cách chế độ công vụ

Công tác lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại một số phòng, ban chưa được thực hiện nghiêm túc, chưa bảo đảm 100% hồ sơ được tạo lập theo quy định. Chất lượng hồ sơ điện tử còn hạn chế, một số hồ sơ chưa đầy đủ thành phần, chưa cập nhật kịp thời quá trình xử lý và chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nghiệp vụ văn thư, lưu trữ.

Việc thực hiện chuẩn hóa, xác thực thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc trên Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức còn chậm muộn, để nhắc nhở nhiều lần. Hồ sơ cán bộ, công chức viên chức vẫn còn có nhiều hồ sơ chưa đảm bảo tiêu chí đúng đủ, sạch sẽ.

2.2. Trong công tác Chuyển đổi số

- Hệ thống máy tính của các cơ quan đơn vị chưa được trang bị phần mềm phòng chống mã độc; việc bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT cho CBCC và phục vụ công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ còn chậm.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện toàn trình/ Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đạt thấp; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình còn thấp, đạt 29,78%.

- Chưa thực hiện chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ; việc cung cấp, công khai các loại thông tin trên các phương tiện thông tin còn có lúc có nơi chưa kịp thời, chưa đầy đủ.

- Việc triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” chưa thực sự sâu rộng và đồng đều. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa chủ động tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng số và ứng dụng công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ. Sự tham gia của các tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân còn hạn chế; Tổ công nghệ số cộng đồng chưa phát huy đầy đủ vai trò hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn.

- Thứ hạng Bộ chỉ số 766 có thời điểm giảm từ vị trí 40 xuống vị trí 58/114.

- Việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại một số đơn vị chưa được thực hiện đầy đủ. Một số phòng, đơn vị chưa ban hành mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2026; các phòng ban chưa thực hiện rà soát, cập nhật và tham mưu điều chỉnh các quy trình ISO theo thủ tục hành chính mới ban hành.

2.3. Về thực hiện Mô hình chính quyền thân thiện

- Một số tiêu chí triển khai còn chậm, chưa hoàn thành theo kế hoạch; tỷ lệ tiêu chí "chưa thực hiện" còn cao.

- Sự vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức Chính trị- Xã hội của xã trong việc bố trí, huy động cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công chưa được triển khai thường xuyên.

- Công tác thăm hỏi, chúc mừng, động viên Nhân dân trong các sự kiện quan trọng còn chậm, chưa đồng bộ giữa các đơn vị.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chưa xây dựng, chỉ đạo Ban Công tác Mặt trận các thôn xây dựng chương trình tổ chức các hoạt động cộng đồng tại các đề lãnh đạo, cán bộ quản lý trực tiếp xuống thôn, tổ dân phố tham gia các hoạt động cộng đồng cùng Nhân dân ít nhất 01 lần/tuần.

- Việc thực hiện quy định về đeo thẻ công chức, mặc đồng phục công sở của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa thường xuyên.

- Bên cạnh đó, địa phương chưa xây dựng được mô hình, sáng kiến tiêu biểu có tính sáng tạo và hiệu quả để nhân rộng trong thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện”.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy định về phân cấp, phân quyền và thủ tục hành chính thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, dẫn đến khó khăn trong việc cập nhật, rà soát và tổ chức thực hiện tại cấp xã.

- Một số phần mềm dùng chung của thành phố và các ngành chưa thực sự đồng bộ, liên thông; hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số tại cấp xã còn thiếu và chưa được đầu tư đồng bộ.

- Nguồn kinh phí dành cho cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng mô hình “Chính quyền thân thiện” còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Khối lượng công việc phát sinh lớn sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trong khi biên chế và nguồn nhân lực có trình độ công nghệ thông tin còn thiếu.

- Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tham gia các hoạt động chuyển đổi số.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số lĩnh vực chưa thực sự quyết liệt; việc kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ có thời điểm chưa thường xuyên.

- Một số cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức chưa chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các giải pháp cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính và chuyển đổi số.

- Tinh thần tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng số và ứng dụng công nghệ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; chất lượng tham mưu ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số và mô hình “Chính quyền thân thiện” chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

- Vai trò của các tổ chức đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số chưa được phát huy đầy đủ.

- Việc xây dựng các mô hình, sáng kiến mới trong cải cách hành chính, chuyển đổi số và “Chính quyền thân thiện” còn chậm, chưa tạo được sức lan tỏa rộng trong cộng đồng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện mô hình chính quyền thân thiện; tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra. Đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, phấn đấu duy trì tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn ở mức cao; tăng cường kiểm tra, giám sát, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với công tác thi đua, khen thưởng.

2. Tập trung rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm; chủ động rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất nhằm kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế trong CCHC để khắc phục, đồng thời chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong xử lý công việc của cơ quan, đơn vị.

4. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, điều chỉnh bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức theo những quy định mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, tài liệu; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình; thực hiện nghiêm việc lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng và cập nhật hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”.

5. Tiếp tục thực hiện và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả hoạt động tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo quy định. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC và quản lý, điều hành; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, hướng tới đạt trên 50% trong 6 tháng cuối năm 2026.

6. Triển khai đồng bộ, hiệu quả mục tiêu: “4 tăng” (ứng dụng công nghệ thông tin; công khai minh bạch; trách nhiệm trong thực thi công vụ; sự hài lòng của tổ chức, người dân); “2 giảm” (giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính); “3 không” (không phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc; không trễ hẹn).

7. Tăng cường các biện pháp để quản lý và đảm bảo nguồn thu, đẩy mạnh khai thác nguồn vốn từ quỹ đất, tăng thu, sắp xếp nhiệm vụ chi để đầu tư kết cấu hạ tầng, kinh tế, xã hội của địa phương.

8. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tham gia phong trào “Bình dân học vụ số”.

9. Tập trung rà soát và hoàn thành toàn bộ các tiêu chí chưa thực hiện theo Bộ tiêu chí mức độ 4; phân công rõ trách nhiệm và thời hạn hoàn thành cho từng bộ phận, cá nhân phụ trách.

10. Duy trì và nâng cao chất lượng các mô hình “Thứ 5 giải quyết nhanh”, “Hỗ trợ tại nhà”.

11. Xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức hội nghị tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, UBND xã với Nhân dân theo quy định; bố trí ít nhất 01 lần/tuần cán bộ lãnh đạo xuống thôn tham gia hoạt động cộng đồng.

12. Triển khai đồng phục công sở trong toàn bộ các ngày làm việc tại Trung tâm PVHCC và UBND xã; bố trí cán bộ, đoàn viên, hội viên hỗ trợ, tiếp đón, hướng dẫn người dân làm TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

13. Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung của mô hình “Chính quyền thân thiện”; thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân; xây dựng các mô hình, sáng kiến thiết thực, hiệu quả; nâng cao chất lượng văn hóa công vụ, văn hóa ứng xử và tinh thần phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường cơ chế tiếp nhận phản ánh qua MTTQ và các đoàn thể.

14. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; tổ chức tập huấn kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng số và đạo đức công vụ; phấn đấu cải thiện thứ hạng theo Bộ chỉ số 766/QĐ-TTg lên mức dưới 40/114.

15. Thực hiện đầy đủ các hoạt động thể hiện tính thân thiện: thư chúc mừng, thư chia buồn, thư cảm ơn, thư biểu dương; tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình, sáng kiến hay trong xây dựng chính quyền thân thiện.

16. Phối hợp triển khai và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là Báo cáo sơ kết công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện” 06 tháng đầu năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2026 của UBND xã Đại Sơn./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các tổ chức Chính trị- Xã hội xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

CHỦ TỊCH

Đào Văn Soái